

Số: 4956/BC-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý IV năm 2024

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bà mẹ sinh con tại bệnh viện đồng thời cải tiến phương thức phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, bệnh viện đã triển khai việc khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện năm 2024, kết quả khảo sát thu được như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thông tin chung

Khảo sát trên 45 bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện, thu được kết quả như sau:

	Biến số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 26 tuổi	13	28,9
	Từ 26 - 35 tuổi	27	60,0
	> 35 tuổi	05	11,1
Số lần vào viện	Lần đầu	17	37,8
	Từ 2-3 lần	15	33,3
	Trên 3 lần	13	28,9
Hình thức sinh	Sinh thường	26	57,8
	Sinh mổ	19	42,2

Nhận xét: Đa số bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện tham gia nghiên cứu có tuổi từ 26-35 tuổi chiếm tỷ lệ 60,0%. Tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện Thành phố Thủ Đức lần đầu chiếm tỷ lệ cao nhất (37,8%), đây là lý do mà bệnh viện luôn ngày càng cố gắng hoàn thiện tốt mọi mặt nhằm mang đến bệnh nhân/người nhà chất lượng tốt nhất. Về hình thức sinh, tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện tham gia nghiên cứu sinh thường chiếm tỷ lệ cao nhất với 57,8%.

Nội dung	Trung bình	Min	Max
Tổng số ngày nằm viện	4,29	2	10
Số lần sinh con	2,00	1	4

Nhận xét: Trong 45 các bà mẹ được hỏi, tổng số ngày nằm viện trung bình của các bà mẹ sinh con tại bệnh viện là 4,29 ngày. Trong đó, thời gian nằm viện ít nhất 1 ngày, nhiều nhất là 10 ngày. Trung bình số lần sinh con tại bệnh viện của bà mẹ tham gia nghiên cứu là 2 lần, ít nhất là sinh 1 lần và số lần sinh con tại bệnh viện nhiều nhất là 4 lần.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Bảng 1.1. Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại bệnh viện?	Khoa khám	31	68,9
	Phòng chờ sinh	31	68,9
	Phòng sau sinh	44	97,8
	Phòng tư vấn	24	53,3
	Nơi khác	01	2,2
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ có nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh là cao nhất 97,8%; tiếp đến là khoa khám và phòng chờ sinh, đồng đạt 68,9%; phòng tư vấn là 53,3%.

Bảng 1.2. Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện không?	Khoa khám	32	71,1
	Phòng chờ sinh	31	68,9
	Phòng/khoa sau sinh	39	86,7
	Buồng bệnh	18	40,0
	Phòng tư vấn	20	44,4
	Nơi khác	02	4,4
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất với 86,7%, tiếp đến tỷ lệ bà mẹ có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa khám là 71,1%, tại phòng chờ sinh là 68,9%, có thấy tại phòng tư vấn 44,4%, buồng bệnh 40,0%. Như vậy, hiện nay việc những hình ảnh, tờ rơi về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được bệnh viện đặt hầu hết tại vị trí ở khoa sản để tuyên truyền đến cho các bà mẹ một cách nhanh nhất việc nuôi con bằng sữa mẹ.

Bảng 1.3. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được bệnh viện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	01	2,2
	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	24	53,3
	Tư vấn trước sinh	29	64,4
	Tư vấn sau sinh	38	84,4
	Thời điểm khác	02	4,4

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ các bà mẹ được nhân viên y tế tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ thời điểm sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất là 84,4%; tiếp đến tư vấn trước sinh 64,4%; tư vấn khi khám tại bệnh viện 53,3%. Trong đó có 1 trường hợp bệnh viện không tư vấn, bệnh viện ghi nhận trường hợp trong lúc bệnh nhân đông vô tình xảy ra thiếu sót, nắm bắt kịp thời và nhắc nhở nhân viên y tế.

Bảng 1.4. Hiểu được nội dung nuôi con bằng sữa mẹ do bệnh viện tư vấn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu được tư vấn, chị có hiểu nội dung nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	01	2,2
	Có được tư vấn nhưng không hiểu	00	0,0
	Có hiểu nhưng không nhớ phải làm gì	01	2,2
	Có hiểu và có nhớ cần làm gì	16	35,6
	Có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa NCBSM	27	60,0
	Khác	00	00

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ đạt cao nhất 60,0% trường hợp có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa nuôi con bằng sữa mẹ, kể đến 35,6% bà mẹ có hiểu và có nhớ cần làm gì.

Bảng 1.5. Bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sau khi sinh bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn?	Cắt dây rốn ngay sau sinh	27	60,0
	Cắt dây rốn chậm	08	17,8
	Không nhớ, không biết số phút	10	22,2
Ước tính số phút chậm trễ cắt dây rốn		3,0(phút)	

Nhận xét: Trong số 45 bà mẹ được phỏng vấn, khi được hỏi các bà mẹ về việc bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn, tỷ lệ 60,0% cắt dây rốn ngay sau sinh, 17,8% cắt dây rốn chậm trung bình là 3 phút sau khi sinh hai mẹ con được cắt dây rốn và có số nhỏ trường hợp không nhớ rõ về việc cắt dây rốn lúc nào, không nhớ số phút khoảng 22,2%.

Bảng 1.6. Thực hiện da kề da sau sinh

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hai mẹ con có thực hiện da kề da sau sinh không?	Có được thực hiện da kề da	43	95,6
	Không được thực hiện da kề da	02	4,4
Số phút thực hiện da kề da		48,4(phút)	

Nhận xét: Đa số bà mẹ tham gia nghiên cứu đều thực hiện da kề da số phút trung bình là 48,4 phút, trong đó ít nhất là 05 phút, nhiều nhất là 90 phút. Trong đó có 2 trường hợp không được thực hiện da kề da vì em bé cần phải hồi sức.

Bảng 1.7. Trẻ được bú mẹ lần đầu tiên

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kể từ khi trẻ được sinh ra, trẻ bú mẹ lần đầu tiên bao lâu?	Bú ngay lập tức sau khi sinh	20	44,4
	Trong vòng khoảng 30 phút	12	26,7
	Trong vòng khoảng 1 giờ	02	4,4
	Trong vòng khoảng 2 giờ	02	4,4
	Từ 2 đến 24 giờ	05	11,1

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
	Sau 1 ngày	01	2,2
	Mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài	03	6,7
	Lý do khác	00	4,3

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ khi được hỏi về việc kể từ khi trẻ được sinh ra và bú mẹ lần đầu tiên trong bao lâu, bà mẹ trả lời trẻ được bú ngay lập tức sau khi sinh chiếm tỷ lệ cao nhất với 44,4%, tiếp đến là trong vòng khoảng 30 phút chiếm 26,7%. Tuy nhiên có 1 trường hợp sau 1 ngày vì mẹ về sữa chậm.

Bảng 1.8. Thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được thực hành cho con bú sữa mẹ không?	Hộ sinh, điều dưỡng	42	93,3
	Bác sĩ	21	46,7
	Người nhà	14	31,1
	Không có ai hỗ trợ	00	00

Nhận xét: Trong 45 các bà mẹ được hỏi về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hướng dẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 93,3%, tiếp đến tỷ lệ 46,7% bác sĩ, điều đó cho thấy bệnh viện luôn sẵn sàng hỗ trợ các mẹ tốt nhất, mang lại trải nghiệm sinh con đảm bảo chất lượng và an tâm nhất. Cuối cùng là tỷ lệ bà mẹ được người nhà hướng dẫn chiếm 31,1%.

Bảng 1.9. Hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ thực hành cho con bú bằng cách nào?	Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	41	91,1
	Mát-xa vú	18	40,0
	Thực hành vắt sữa	08	17,8
	Thông tắc tia sữa	08	17,8
	Khác	02	4,4

Nhận xét: Tỷ lệ cao nhất về thực hành cho con bú sữa mẹ về trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách tỷ lệ 91,1%; tiếp đến tỷ lệ hướng dẫn Massage vú 40,0% và tỷ lệ thực hành vắt sữa, thông tắc tia sữa đồng đạt 17,8%. Qua kết quả cho thấy luôn ưu tiên hỗ



trợ hướng dẫn các mẹ cho em bé được bú trực tiếp đúng cách để em bé được nuôi bằng sữa mẹ mà còn được da kề da với mẹ.

Bảng 1.10. Cho con ăn thức ăn khác ngoài sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho con ăn thức ăn gì khác không?	Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn (100%)	36	80,0
	Cho uống thêm nước	00	2,2
	Cho uống thêm sữa công thức	12	26,7
	Cho ăn thêm các thức ăn khác	00	0,0
	Cho uống thuốc bổ/thực phẩm chức năng	00	0,0
	Cho uống thuốc điều trị bệnh	00	2,2

Nhận xét: Tỷ lệ cao nhất 80,0% bà mẹ trả lời cho con bú hoàn toàn bằng sữa mẹ, tỷ lệ bà mẹ cho con uống thêm sữa công thức chỉ chiếm 26,7% vì lượng sữa mẹ ít và không đủ cho em bé bú.

Bảng 1.11. Gợi ý mua sữa bột cho trẻ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
NVYT có gợi ý mua sữa bột cho con không?	Có	00	00
	Không	45	100

Nhận xét: Khi được hỏi các bà mẹ về việc nhân viên y tế có gợi ý các bà mẹ mua sữa bột ngoài cho con. Tỷ lệ 100% có câu trả lời là không, bệnh viện luôn muốn em bé được nuôi từ chính sữa mẹ vừa tốt cho sức đề kháng, nhiều dinh dưỡng mà còn vừa không tốn chi phí, bên cạnh đó còn giúp cho mẹ và em bé được gắn kết tình cảm nhiều hơn.

III. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Khi được hỏi các bà mẹ về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, thì đa phần các bà mẹ trả lời là:

- Sữa mẹ có nhiều chất dinh dưỡng hoàn hảo giúp bé khỏe mạnh, phát triển toàn diện, rất tốt cho cả mẹ và con
- Ít tốn kém, chi phí rẻ, dễ tiêu hóa
- Sữa mẹ giúp bé có sức đề kháng tốt để chống bệnh tật, chống nhiễm khuẩn
- Nuôi con bằng sữa mẹ giúp tăng gắn kết tình cảm mẹ con

- Chống nhiễm trùng, không gây dị ứng cho trẻ
- Giúp tử cung của mẹ co lại nhanh, ngừa ung thư vú
- Giúp mẹ giảm nguy cơ băng huyết sau sinh, tránh nhiễm khuẩn
- Giúp mẹ nhanh hồi phục sức khỏe, thoải mái tâm lý, mau lấy lại vóc dáng.

IV. Kiến thức bà mẹ về thời gian trẻ bú mẹ hoàn toàn

Bảng 1.12. Thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất và thời gian kéo dài

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thời gian bú mẹ ít nhất	Trong 3 tháng	00	00
	Trong 6 tháng	33	73,3
	Trong 12 tháng	10	22,2
	Trong 24 tháng	02	4,4
Thời gian kéo dài	Trong 6 tháng	13	28,9
	Trong 12 tháng	16	35,6
	Trong 18 tháng	02	4,4
	Trong 24 tháng	15	33,3

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ khi được hỏi về việc trẻ cần được bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất mấy tháng thì 73,3% bà mẹ đều trả lời được bé bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất 06 tháng và thời gian kéo dài nhất trong 12 tháng đạt 35,6%, kế tiếp là bú ít nhất trong 12 tháng với 22,2% và 33,3% bà mẹ cho rằng kéo dài trong 24 tháng.

V. KẾT LUẬN

Tại bệnh viện việc hướng dẫn các bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được thực hiện nghiêm túc:

- Bệnh viện có quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được lắp đặt tại phòng khám, tại khoa sản, phòng chờ sinh, phòng bệnh sau sinh và khoa nhi sơ sinh để truyền thông tin, hướng dẫn cho các bà mẹ nhanh nhất, tiện lợi nhất về các quy định
- Người bệnh đến khám, sinh con tại khoa sản đều được NVYT tư vấn về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ. Tỷ lệ bà mẹ được cắt dây rốn ngay lập tức chiếm đa số. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ trường hợp thực hiện cắt dây rốn chậm cho mẹ và bé.
- Hầu hết bà mẹ đều được hướng dẫn cho mẹ và bé thực hiện da kề da sau sinh.

- Đa số bà mẹ đều được cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn hỗ trợ thực hành cho các bà mẹ về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả khảo sát các bà mẹ về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý IV năm 2024. *WV*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (TA, 02b).

GIÁM ĐỐC *hu*



TS.BS. Vũ Trí Thanh